TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2024
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Niên;
2. Bà Sái Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn chị Cam Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn anh Trần Vĩnh D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cam Thị N trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và một phần anh Trần Vĩnh D không quan tâm chăm lo cho gia đình. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình hòa giải tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả và đã ly thân từ đầu năm 2023, không ai còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Đến nay, chị Cam Thị N xác

định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Vĩnh D.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D có hai con chung là Trần Thế T, sinh ngày 03/9/2020 và Trần An N, sinh ngày 18/01/2022. Ly hôn, chị Cam Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần An N, còn anh Trần Vĩnh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thế T; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Vĩnh D đều không có mặt tham gia tố tụng. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa.

Tại biên bản xác minh ngày 04/5/2024, khu trưởng khu B, thị trấn B, huyện B xác nhận chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D sau khi kết hôn về sinh sống tại khu B, thị trấn B, mâu thuẫn vợ chồng khu không nắm rõ nguyên nhân, hiện nay chị Cam Thị N đi làm xa nhà, ít khi có mặt tại địa phương. Vợ chồng, có 02 con chung là Trần Thế T, sinh ngày 03/9/2020 và Trần An N, sinh ngày 18/01/2022, các cháu đều còn nhỏ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cam Thị N; giao cho chị Cam Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần An N, sinh ngày 18/01/2022 cho đến khi thành niên, anh Trần Vĩnh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thế T, sinh ngày 03/9/2022 cho đến khi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2024, giữa nguyên đơn chị Cam Thị N với bị đơn anh Trần Vĩnh D có địa chỉ tại thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/3/2019 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D đã kéo dài không khắc phục được, đến nay không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Vĩnh D không có mặt để tham gia phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, mặc dù đều được Tòa án thông báo hợp lệ, chứng tỏ anh Trần Vĩnh D cũng không có nguyện vọng hòa giải để khắc phục mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cam Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D có hai con chung là Trần Thế T, sinh ngày 03/9/2020 và Trần An N, sinh ngày 18/01/2022. Để ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên giao cho chị Cam Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần An N cho đến khi thành niên; giao cho anh Trần Vĩnh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thế T cho đến khi thành niên; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí:

Chị Cam Thị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Cam Thị N ly hôn anh Trần Vĩnh D.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Cam Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần An N, sinh ngày 18/01/2022 kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Giao cho anh Trần Vĩnh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thế T, sinh ngày 03/9/2020 kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.3. Chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

2.4. Sau khi ly hôn chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D và các thành viên gia đình không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Chị Cam Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005325 ngày 08/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Cam Thị N và anh Trần Vĩnh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam